

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/ 2019/HNGĐ - ST

Ngày: 14/3/2019

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ: 224 ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Anh Lư Thanh H, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: số 117/1B, E, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: số 212A/18 ấp G, xã F, huyện I, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị V trình bày: Chị và anh Lư Thanh H trên cơ sở quen biết đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/3/2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị đã cố gắng khuyên ngăn anh H để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Chị và anh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lư Thanh H

Về con chung: Có 01 con chung tên Lư Anh O, sinh ngày 22/5/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 19/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lư Thanh H trình bày: Anh không còn tình cảm với chị V nên đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên Lư Anh O, sinh ngày 22/5/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu O vì anh có việc làm thu nhập ổn định trong khi chị V thì ngược lại. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Lư Thanh H giữ nguyên ý kiến đã trình bày ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh H tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 C13, quyển số 01.2014 ngày 20/3/2014, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị V: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Qua lời trình bày của chị V, anh H tại phiên tòa hôm nay cho thấy Chị và anh H bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hiện nay Anh, Chị không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2018 đến nay, anh H đồng ý ly hôn với chị V nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lư Anh O, sinh ngày 22/5/2014. Chị V và anh H đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Xét: Tại phiên tòa, mặc dù anh H chứng minh được thu nhập hàng tháng của anh ổn định, cao hơn so với thu nhập của chị V nhưng hiện tại anh đang ở thuê tại phòng trọ, làm việc tại công ty may và anh thừa nhận cũng thường hay tăng ca nên về điều kiện chăm sóc con sẽ không được chu đáo. Cháu O mới 5 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Mặt khác, hiện nay cháu O đang sống cùng với chị V, cùng ông bà ngoại, được chị và mọi người chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu O cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng phía anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ

(một triệu đồng) cho đến khi cháu O tròn 18 tuổi, xét việc tự nguyện trên không trái pháp luật nên được chấp nhận. Anh Lư Thanh H được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; anh Lư Thanh H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Chị V được khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị V và anh Lư Thanh H

2. Về con chung: giao con chung Lư Anh O, sinh ngày 22/5/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lư Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu O tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H. Ngược lại chị V cùng các thành viên gia đình chị V không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị V nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002048 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- UBND Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diện